TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỌ XUÂN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2020/HS-ST
Ngày 27 - 5 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đức Trí

Ông Bùi Thanh Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Lê Diệu Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tho Xuân, tỉnh Thanh Hóa; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2020/TLST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2020, theo Qết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2020;

Đối với các bị cáo:

1. **Đinh Phú B**, sinh năm 1973 tại: xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Xóm , xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Phú M (đã chết) và bà Phạm Thị Th (đã chết); có vợ là Lê Thị N và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 07/5/2001 bị Tòa Phúc thẩm, Tòa án nhân dân tối cao xử phạt 04 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Ngày 10/11/2002 chấp hành xong án phạt tù; ngày 26/4/2004 chấp hành xong án phí dân sự; Ngày 03/4/2014 chấp hành xong phần bồi thường dân sự; bị bắt tạm giữ ngày 07/02/2020, đến ngày 13/02/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt.

2. **Phạm Văn M**, sinh năm 1975 tại: xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Xóm 16, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam;

tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H1 và bà Trịnh Thị N; có vợ là Nguyễn Thị H và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 07/02/2020, đến ngày 13/02/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt.

3. **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1982 tại: xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn G, xã T S, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ư và bà Mai Thị H; có vợ là Vũ Thị H và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 07/02/2020, đến ngày 13/02/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt.

4. **Đinh Phú C1**, sinh năm 1971 tại: xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Xóm 17, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Phú X (đã chết) và bà Lại Thị P; có vợ là Nguyễn Thị T và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 07/02/2020, đến ngày 13/02/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Trần Phú B1, sinh năm 1988, địa chỉ: xóm , xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

2. Anh Trịnh Minh Q, sinh năm 1969, địa chỉ: xóm , xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

3. Anh Trịnh Đình Q1, sinh năm 1977, địa chỉ: xóm , xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

4. Anh Hà Đình H1, sinh năm 1988, địa chỉ: xóm , xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

5. Anh Lê Văn C2, sinh năm 1963, địa chỉ: xóm , xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ, ngày 07 tháng 02 năm 2020 sau khi uống rượu tại nhà Trịnh Minh Q ở xóm 16, xã X, huyện T thì Phạm Văn M có rủ Đinh Phú B, Nguyễn Văn C và Đinh Phú C1 về nhà Đinh Phú B ở xóm 17, xã X, huyện T để đánh bài ăn tiền; được B, C và C1 đồng ý. Khi về đến nhà, B lấy chiếu cói ra trải ở giữa sân, còn bài thì B lấy từ trong tủ bán hàng của nhà mình. Các đối tượng thống nhất, cách thức đánh bạc là "đánh phỏm", cụ thể: sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 cây, trong mỗi ván bài người về thứ nhất được lấy tiền của tất cả những người chơi còn lại, người về thứ hai mất 10.000 đồng, người về thứ ba mất 20.000 đồng, người về bét mất 30.000 đồng, người "móm" (tức là không có phỏm) mất 40.000 đồng, bị thua "ù" mất 50.000 đồng, đền làng mất 150.000 đồng; Ai được "ù" và ăn "đền

làng" thì cắt ra 10.000 đồng để trả tiền bài và tiền chè nước đã lấy tại nhà B trong qua trình đánh bạc.

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày có Trịnh Minh Q, Trần Phú B1, Trịnh Đình Q1 và Hà Đình H1 đến nhà Đinh Phú B và cùng rủ nhau đánh bài bằng hình thức đánh "phỏm" ăn tiền; H1 là người lấy chiếu ra trải ở sân và là người lấy bài từ trong tủ bán hàng. Trước khi chơi cả 4 đối tượng cũng thống nhất: cách thức đánh bạc và mức độ được thua trong mỗi ván bài giống như các đối tượng tham gia đánh bạc tại chiếu thứ 1.

Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 22 giờ 15 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an huyện Thọ Xuân phát hiện bắt quả tang thu giữ tại 02 chiếu bạc gồm:

Thu tại chiếu thứ 1: 01 chiếc chiếu cói; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây; thu trên chiếu số tiền 3.440.000 đồng; thu bên cạnh chiếu số tiền 60.000 đồng; thu trên người Nguyễn Văn C số tiền 6.200.000 đồng; thu trên người Phạm Văn M số tiền 2.200.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galazy J5 màu vàng; thu trên người Đinh Phú C1 số tiền 350.000 đồng.

Thu tại chiếu thứ 2: 01 chiếc chiếu cói; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây; thu trên chiếu số tiền 1.500.000 đồng; thu bên cạnh chiếu số tiền 60.000 đồng; thu trên người Trần Phú B1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng và số tiền 10.780.000 đồng, trong đó: có 10.500.000 đồng bỏ trong ví và 280.000 đồng bỏ trong túi quần; thu trên người Trịnh Đình Q1 số tiền 630.000 đồng; thu trên người Trịnh Minh Q số tiền 5.000.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S plus màu hồng; thu trên người Hà Đình H1 số tiền 1.000.000 đồng và 01 điện thoại Samsung Galazy A70 màu đen; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu xám.

Quá trình điều tra các đối tượng tham gia đánh bạc tại chiếu thứ 1 gồm: Đinh Phú B, Phạm Văn M, Nguyễn Văn C và Đinh Phú C1 đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình và thừa nhận số tiền thu trên chiếu bạc, bên cạnh chiếu bạc và thu giữ trên người là tiền dùng vào mục đích đánh bạc, với tổng số tiền dùng vào mục đích đánh bạc là 12.250.000 đồng. Các đối tượng khai nhận số tiền sử dụng tham gia đánh bạc, cụ thể: Lê Văn M có 2.500.000 đồng, Nguyễn Văn C có 6.500.000 đồng, Đinh Phú B có 500.000 đồng, Đinh Phú C1 có khoảng 400.000 đồng.

Các đối tượng tham gia đánh bạc tại chiếu thư 2 gồm: Trịnh Đình Q1 và Hà Đình H1 thừa nhận hành vi đánh bạc ăn tiền của mình và thừa nhận số tiền thu giữ trên người là tiền dùng vào mục đích đánh bạc; Trịnh Minh Q và Trần Phú B1 có thừa nhận hành vi đánh bạc ăn tiền, nhưng không thừa nhận số tiền thu giữ trên người là tiền dùng vào mục đích đánh bạc. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra chỉ chứng minh được số tiền 3.470.000 đồng là tiền các đối tượng Trịnh Minh Q, Trần Phú B1, Trịnh Đình Q1 và Hà Đình H1 sử dụng vào mục đích đánh bạc tại chiếu thứ 2. Do đó, hành vi của các đối tượng chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thọ Xuân đã ra Qết định xử phạt hành chính

đối với Trịnh Minh Q, Trần Phú B1, Trịnh Đình Q1 và Hà Đình H1 và xử lý các tang vật chứng thu giữ tại chiếu thứ 2 theo Q định của pháp luật.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 chiếc chiếu cói, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây và số tiền VNĐ: 12.250.000 đồng. Hiện đang được quản lý theo Q định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 22/CT-VKSTX ngày 23/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố: Các bị cáo Đinh Phú B, Nguyễn Văn C, Phạm Văn M và Đinh Phú C1 về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Đinh Phú B, Nguyễn Văn C, Phạm Văn M và Đinh Phú C1 đều thừa nhận hành vi đánh bạc như nội dung Cáo trạng nêu là đúng và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Qết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Các bị cáo Đinh Phú B, Nguyễn Văn C, Phạm Văn M và Đinh Phú C1 phạm tội "Đánh bạc".

Về hình phạt đề nghị:

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đinh Phú B

Xử phạt bị cáo Đinh Phú B từ 07 tháng đến 10 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 14 tháng đến 20 tháng.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn C, Phạm Văn M và Đinh Phú C1. Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Đinh Phú C1,

Xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn C và Phạm Văn M mỗi bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Đinh Phú C1 từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

Về vật chứng đề nghị: Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước số tiền VNĐ: 12.250.000 đồng; Tịch thu, tiêu hủy: 01 chiếc chiếu cói và 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây.

Về án phí: buộc các bị cáo phải chịu án phí theo Q định.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng các bị cáo nhận tội và xin được hưởng khoan hồng của pháp luật, xin được giảm nhẹ mức hình phạt và được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, Qết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm Qền, trình tự, thủ tục theo Q định của Bộ luật tố tụng hình sự; Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Qết định của Cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Qết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét thấy lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 07/02/2020 các đối tượng gồm: Đinh Phú B, Nguyễn Văn C, Phạm Văn M và Đinh Phú C1, đã có hành vi đánh bạc tại nhà Đinh Phú B ở xóm 17, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa dưới hình thức *"đánh phỏm"*. Đến khoảng 22 giờ 15 phút cùng ngày thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thọ Xuân bắt quả tang với tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là 12.250.000 đồng (*Mười hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*).

Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; Hành vi của các bị cáo được thực hiện do cố ý. Do đó, hành vi của các bị cáo Đinh Phú B, Nguyễn Văn C, Phạm Văn M và Đinh Phú C1 đã phạm tội "Đánh bạc" theo Q định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân truy tố đối với các bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Tính chất vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đánh bạc là một tệ nạn xã hội, xâm phạm đến trật tự, nếp sống văn minh của xã hội và là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm, tệ nạn xã hội khác. Ban đầu chỉ là giải trí cho vui, dần càng dấn sâu vì cay cú, ăn thua, làm cho nhiều gia đình mâu thuẫn, đánh lộn lẫn nhau, tan cửa, mất nhà. Các bị cáo đều nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật, song vì hám lợi các bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến an toàn và trật tự công cộng. Do đó, cần phải xử lý vụ án nghiêm minh, tương xứng với hành vi của từng bị cáo, mới có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo, cũng như đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng ngừa tội phạm nói C.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Đinh Phú B, Nguyễn Văn C, Phạm Văn M và Đinh Phú C1 đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo Q định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Nguyễn Văn C, Phạm Văn M và Đinh Phú C1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo Q định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Đinh Phú C1 có bố đẻ là người có công với cách mạng, được tặng thưởng Huy C1 kháng chiến hạng nhì; bị cáo Đinh Phú B là cháu ruột của Liệt sỹ Đinh Phú Men và hiện tại gia đình bị cáo đang trực tiếp thờ cúng Liệt sỹ (có xác nhận của UBND xã Xuân Tín), nên các bị cáo Đinh Phú C1 và Đinh Phú B còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo Q định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Đinh Phú B, Nguyễn Văn C, Phạm Văn M và Đinh Phú C1 đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo Đinh Phú B đã từng bị kết án, nhưng đã được xóa án tích. Các bị cáo Nguyễn Văn C, Phạm Văn M và Đinh Phú C1 là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án tiền sự.

[7] Đánh giá vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, thống nhất chặt chẽ, nên chỉ là trường hợp đồng phạm giản đơn. Bị cáo Đinh Phú B là chủ nhà, đã tạo điều kiện về địa điểm, chuẩn bị chiếu và bài cho các đối tượng tham gia đánh bạc, ngoài ra còn trực tiếp tham gia đánh bạc, nên bị cáo giữ vai chính trong vụ án. Đối với các bị cáo Nguyễn Văn C, Phạm Văn M và Đinh Phú C1 đều là người thực hành, trực tiếp tham gia đánh bạc ngay từ đầu cho đến khi bị bắt quả tang, trong đó bị cáo M có hành vi khởi xướng việc đánh bạc, còn bị cáo C có số tiền sử dụng đánh bạc là nhiều nhất, nên xếp các bị cáo M và C ở cùng vai trò thứ 2 trong vụ án; bị cáo C1 xếp ở vai trò sau cùng trong vụ án.

[8] Về hình phạt: Từ những phân tích, đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử, xét thấy: Bị cáo Đinh Phú B tuy bị cáo đã từng bị kết án, nhưng đã được xóa án tích từ tháng 4 năm 2016, mức độ phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng; trong thời gian được tại ngoại tại địa phương bị cáo chấp hành pháp luật tốt và có mặt khi được các cơ quan tiến hành tố tụng triệu tập; mặt khác bị cáo hiện tại đang là người chịu trách nhiệm thờ cúng Liệt sỹ. Xét việc cho bị cáo B được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội và không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội; Vì vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị Qết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo, cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ điều kiện để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội, đồng thời thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

Đối với các bị cáo Nguyễn Văn C, Phạm Văn M và Đinh Phú C1 phạm tội ít nghiêm trọng, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, trong khi có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng và xét có khả năng tự cải tạo. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo bằng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ điều kiện để giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội, đồng thời thể hiện tính khoan hồng của pháp luật. Thời gian các bị cáo đã bị tạm giữ được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, Q đổi theo cách tính cứ một ngày tạm giữ bằng ba ngày cải tạo không giam giữ. Các bị cáo Nguyễn Văn C, Phạm Văn M và Đinh Phú C1 đều bị tạm giữ từ ngày 07/02/2020 đến ngày 13/02/2020 là 07 ngày, được Q đổi bằng 21 ngày cải tạo không giam giữ; Các bị cáo đều có nghề nghiệp là làm ruộng, thu nhập thấp và

không xác định được mức thu nhập, hoàn cảnh gia đình đang gặp khó khăn, nên miễn việc khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh và điều kiện kinh tế các bị cáo Đinh Phú B, Nguyễn Văn C, Phạm Văn M và Đinh Phú C1 đều đang gặp khó khăn, nên miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng:

Đối với: 01 chiếc chiếu cói và 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây thu giữ khi bắt quả tang là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng đánh bạc, không còn giá trị, không sử dụng được, nên cần tịch thu và tiêu hủy; số tiền VNĐ: 12.250.000 đồng là tiền thu giữ được tại chiếu bạc và trong người các đối tượng tham gia đánh bạc, được xác định là tiền dùng đánh bạc, nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Toàn bộ số tang vật trên hiện đang được quản lý theo đúng Q định của pháp luật.

[11] Về các tình tiết liên quan đến vụ án:

Các đối tượng Trịnh Minh Q, Trần Phú B1, Trịnh Đình Q1 và Hà Đình H1 có hành vi tham gia đánh bạc tại chiếu thứ 2. Tuy nhiên, quá trình điều tra Cơ quan điều tra chỉ chứng minh được tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là 3.470.000 đồng. Do đó chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thọ Xuân đã ra Qết định xử phạt hành chính đối với Trịnh Minh Q, Trần Phú B1, Trịnh Đình Q1 và Hà Đình H1 theo Q định, đồng thời đã xử lý các tang vật chứng thu giữ tại chiếu thứ 2 theo Q định của pháp luật là phù hợp.

Đối với bị cáo Đinh Phú B, ngoài hành vi đánh bạc bị truy tố; bị cáo còn có hành vi: "tạo điều kiện về địa điểm, chuẩn bị chiếu và bài cho các đối tượng tham gia đánh bạc". Tuy nhiên quá trình điều tra xác định bị cáo không thu tiền của các đối tượng đánh bạc và không được hưởng lợi từ việc các đối tượng đánh bạc tại nhà mình, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý trách nhiệm đối với bị cáo về hành vi "gá bạc" là phù hợp.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galazy J5 màu vàng thu giữ của Phạm Văn M. Quá trình điều tra xác định không liên quan đến tội phạm, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho Phạm Văn M là phù hợp.

[12] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Q định của pháp luật.

[13] Về Qền kháng cáo: các bị cáo được Qền kháng cáo bản án theo Q định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đinh Phú B;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn C và Phạm Văn M;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 36; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đinh Phú C1

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Điều 23 Nghị Qết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội Q định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố: Các bị cáo Đinh Phú B, Nguyễn Văn C, Phạm Văn M và Đinh Phú C1 phạm tội "Đánh bạc".

- Xử phạt bị cáo Đinh Phú B 08 (tám) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đinh Phú B cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hoá giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Q định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Q định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể Qết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn M 16 (mười sáu) tháng cải tạo không giam giữ, nhưng được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ 07 ngày, Q đổi bằng 21 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 15 (mười lăm) tháng 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa nhận được Qết định thi hành án và bản sao bản án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 16 (mười sáu) tháng cải tạo không giam giữ, nhưng được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ 07 ngày, Q đổi bằng 21 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 15 (mười lăm) tháng 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Thúy Sơn, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa nhận được Qết định thi hành án và bản sao bản án.

- Xử phạt bị cáo Đinh Phú C1 14 (mười bốn) tháng cải tạo không giam giữ, nhưng được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ 07 ngày, Q đổi bằng 21 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 13 (mười ba) tháng 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa nhận được Qết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo Phạm Văn M và Đinh Phú C1 cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; bị cáo Nguyễn Văn C cho Ủy ban nhân dân xã Thúy Sơn, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ Q

định tại Luật Thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Phạm Văn M, Đinh Phú C1 và Nguyễn Văn C.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước số tiền VNĐ: 12.250.000đ (mười hai triệu năm trăm nghìn đồng).

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 chiếc chiếu cói (đã cũ rách) và 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây.

Toàn bộ số vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân, theo Biên bản giao nhận vật chứng số 33 ngày 24/4/2020.

4. Về án phí: Các bị cáo Đinh Phú B, Nguyễn Văn C, Phạm Văn M và Đinh Phú C1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về Qền kháng cáo: Các bị cáo có Qền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, Qết định được thi hành án theo Q định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có Qền thỏa thuận thi hành án, Qền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Thọ Xuân;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Thọ Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thọ Xuân;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Minh Tiến